

Số: 624/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 1, ngày 30 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 610/2019/TLST-HNGĐ ngày 13-12-2019 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phạm Thị H.

Địa chỉ: Số 28/19 đường M, phường K, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Phạm Hữu Đ.

Địa chỉ: Số 37/8 khu phố Đông N, phường L, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phạm Thị H và ông Phạm Hữu Đ tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 789, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân phường Y thành phố H, tỉnh Th (trước đây là B) cấp ngày 07-10-1986 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20-12-2019, bà Phạm Thị H và ông Phạm Hữu Đ thỏa thuận:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Phạm Hữu Đ thuận tình ly hôn.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Đức H (giới tính: Nam), sinh ngày 13-02-1986 và Phạm Trọng K (giới tính: Nam), sinh ngày 07-01-1988, đều đã trưởng thành.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị H và ông Phạm Hữu Đ cùng chịu lệ phí Tòa án.

[7] Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị H và ông Phạm Hữu Đ thuận tình ly hôn (theo theo Giấy chứng nhận kết hôn số 789, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân phường Y thành phố H, tỉnh Th (trước đây là tỉnh B) cấp ngày 07-10-1986).

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Đức H (giới tính: Nam), sinh ngày 13-02-1986 và Phạm Trọng K (giới tính: Nam), sinh ngày 07-01-1988, đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Hữu Đ và bà Phạm Thị H phải chịu lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0005515 ngày 13-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Hữu Đ và bà Phạm Thị H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Quỳnh Trâm